

Bản án số: 16/2022/HS-ST

Ngày: 15-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Hồng Anh;
2. Ông Hà Minh Tiến.

Thư ký phiên toà: Ông Đinh Quang Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên toà:
Bà Hoàng Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Giàng A C, sinh ngày 26-3-1970 tại xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) không biết chữ; dân tộc Mông; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Giàng A T (đã chết) và bà Thào Thị S (đã chết); có vợ là Hằng Thị S và 01 con; tiền án, tiền sự không; nhân thân ngày 03-11-2016 bị Toà án nhân dân huyện T ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 28-11-2018 bị cáo chấp hành xong; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23-5-2022; tạm giam từ ngày 26 tháng 5 năm 2022; "Có mặt".

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Đỗ Viết K - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; "Có mặt".

+ *Người phiên dịch tiếng Mông:* Ông Mùa A L - Cán bộ Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 23-5-2022, Giàng A C đi tìm nhặt sắt vụn dọc đường thôn H, xã P, huyện T thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông, không quen biết khoảng 60 tuổi. Lúc này C lên cơn nghiện nên đã hỏi, năn nỉ xin người phụ nữ được một gói Heroine, được gói bằng mảnh nilon màu hồng; do trời mưa nên C chưa sử dụng mà cất gói Heroine vào trong chiếc túi giả da đeo trước bụng rồi tiếp tục đi, vừa đi vừa tìm nhặt sắt vụn. Khi Giàng A C đến thôn P, xã P thì bị tổ công tác Công an xã P kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Mục đích C tàng trữ Heroine để sử dụng cho bản thân.

Tại bản kết luận giám định số: 273/KL-PC09 ngày 29-5-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Giàng A C có khối lượng là 0,12 (*không phải mười hai*) gam; 0,09 gam trích từ 0,12 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

- Heroine nằm trong Danh mục I, STT: 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số: 12/CT-VKS-TT ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu đã truy tố bị cáo Giàng A C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ ma túy mình đã thực hiện; bị cáo đề nghị được miễn án phí.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu thực hành quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng A C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng A C từ 01 (*một*) năm đến 02 (*hai*) năm tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,03 (*không phải không ba*) gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định; 01 (*một*) vỏ phong bì thư đã mở niêm phong, nilon gói và 01 túi giả da màu đen có dây đeo, đã cũ qua sử dụng.

Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

- Người bào chữa trình bày lời bào chữa: Nhất trí với nội dung bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc

thiếu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo không được đi học, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ ít.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng A C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.
- Vật chứng, án phí: Nhất trí với đề nghị của kiểm sát viên.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận bổ sung gì, nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật; xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Người bào chữa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ ngày 23-5-2022, tại thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; Giàng A C đã có hành vi tàng trữ 0,12 Heroine, được gói bằng mảnh nilon màu hồng, để trong chiếc túi giả da màu đen đeo trước bụng. Mục đích để sử dụng thì bị Công an xã Pá Lau, huyện Trạm Tấu phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo Giàng A C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép ma túy (Heroine) là vi phạm pháp luật hình sự và biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội. Bị cáo cố ý thực hiện, nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy trái pháp luật của bản thân. Khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo thực hiện đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy của Nhà nước; tiếp

tay cho tệ nạn ma túy gia tăng; ảnh hưởng đến sức khỏe con người; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[3] Từ những căn cứ trên đã có đủ căn cứ để khẳng định hành vi của bị cáo Giàng A C thực hiện đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Nhân thân: Bị cáo Giàng A C là người nghiện ma túy, đã được đưa đi cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong lại tái nghiện. Nên xác định bị cáo là người có nhân thân xấu tại địa phương.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Tội phạm mà bị cáo C thực hiện là nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội là lớn; cùng với nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích ở trên, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có việc làm ổn định, thu nhập thấp, là người nghiện, không có tài sản có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Vật chứng:

- Đối với 0,03 gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành, nên cần tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 túi giả da màu đen có dây đeo, đã cũ qua sử dụng; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong và nilon gói. Vỏ phong bì Cơ quan điều tra sử dụng để niêm phong vật chứng, xét không có giá trị, nên cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; túi giả da mảnh nilon gói là vật bị cáo sử dụng để tàng trữ ma túy, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Án phí và các vấn đề khác:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo đề nghị được miễn án phí. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông bị cáo khai là người đã cho bị cáo gói Heroine, Cơ quan điều tra không xác minh được, nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng A C phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng A C 01 (*một*) năm 03 (*ba*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo, là ngày 23-5-2022.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,03 (*không phải không ba*) gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định, đã được niêm phong; 01 (*một*) vỏ phong bì thư đã mở niêm phong, nilon gói và 01 túi giả da màu đen có dây đeo, đã cũ qua sử dụng.

(*đặc điểm của vật chứng và tài sản như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 17-8-2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trại Tầu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trại Tầu*)

4. Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A C.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Giàng A C có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ